

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ Y TẾ

Số: 224/SYT-NVY
V/v: báo cáo kết quả thực hiện
chính sách, pháp luật về phòng,
chống xâm hại trẻ em.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 19 tháng 8 năm 2019

Kính gửi:

- Giám đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Giám đốc Trung tâm kiểm soát bệnh tật.

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-ĐĐQH ngày 14/8/2019 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định về việc giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em” trên địa bàn tỉnh; Sở Y tế đề nghị Giám đốc các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em trong thời gian từ tháng 01/2015 đến tháng 6/2019 theo Đề cương gửi kèm theo.

Báo cáo gửi về Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế và đồng thời gửi file điện tử vào hộp thư: chaumv@syt.binhdinhh.gov.vn trước ngày 31/8/2019.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.



Nguyễn Thị Tuyết Nhung

**ĐỀ CƯƠNG YÊU CẦU SỞ, NGÀNH
BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ
PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM**

PHẦN A

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ

TÌNH HÌNH TRẺ EM VÀ XÂM HẠI TRẺ EM

I. TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM

1. Số lượng trẻ em bị xâm hại

- Tổng số trẻ em bị xâm hại.
- Số trẻ em và độ tuổi của trẻ em bị xâm hại theo từng hình thức được quy định tại Điều 4 và các điều khác của Luật Trẻ em gồm:

- + Bao lực.
- + Bóc lột.
- + Xâm hại tình dục.
- + Mua bán.
- + Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em.
- + Các hình thức gây tổn hại khác: Bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em; Tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn; Các hành vi xâm hại khác...).

2. Đối tượng, phương thức, thủ đoạn, tính chất, mức độ của hành vi xâm hại trẻ em

- Đối tượng thực hiện hành vi xâm hại trẻ em: Số đối tượng là người ruột thịt, người thân thích khác; số đối tượng là giáo viên, cán bộ, nhân viên tại các cơ sở giáo dục; số đối tượng là người có trách nhiệm chăm sóc; người khám chữa bệnh; người quen của trẻ em; số đối tượng là người nước ngoài; số đối tượng khác.

- Phương thức, thủ đoạn xâm hại.
- Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi xâm hại.
- Địa bàn xảy ra hành vi xâm hại trẻ em.

3. Tác động, hậu quả của hành vi xâm hại trẻ em

- Tác động, hậu quả đối với trẻ em:
 - + Số trẻ em tử vong do bị xâm hại.
 - + Số trẻ em bị nhiễm HIV/ bệnh hiểm nghèo do bị xâm hại.
 - + Số trẻ em bị thương tật do bị xâm hại.
 - + Số trẻ em bị rối loạn tâm thần do bị xâm hại.
 - + Số trẻ em có thai do bị xâm hại tình dục.
 - + Số trẻ em phải bỏ học do bị xâm hại.
 - + Số trẻ em bị các tác động, hậu quả khác về thể chất, tinh thần do bị xâm hại.

- Tác động đối với xã hội.

4. Đánh giá về tình hình xâm hại trẻ em

5. Nguyên nhân của tình hình xâm hại trẻ em

6. Dự báo tình hình xâm hại trẻ em trong thời gian tới

PHẦN II

VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại trẻ em

- Kết quả đạt được.
- Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

2. Công tác xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh nhằm phòng, chống xâm hại trẻ em

** Kết quả đạt được*

- Việc xây dựng môi trường gia đình an toàn, lành mạnh, nhằm phòng, chống bạo lực gia đình và các hình thức khác xâm hại trẻ em.

- Việc xây dựng môi trường Nhà trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, nhằm phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em.

- Việc xây dựng môi trường xã hội an toàn, lành mạnh, nhằm phòng, chống xâm hại trẻ em:

+ Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; an toàn giao thông, nhằm phòng, chống xâm hại trẻ em.

+ Bảo đảm trẻ em được tiếp cận thông tin trên các kênh thông tin, truyền thông; được bảo vệ hình ảnh, thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân về thư tín, viễn thông và các hình thức trao đổi, lưu giữ thông tin cá nhân, nhằm phòng, chống xâm hại trẻ em.

+ Công tác quản lý, hướng dẫn việc hỗ trợ trẻ em tìm kiếm, thu nhận và phổ biến thông tin, bày tỏ ý kiến, nguyện vọng trên các kênh thông tin, truyền thông phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cầu, năng lực của trẻ em.

+ Công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử và các phương tiện thông tin khác.

+ Công tác quản lý, hướng dẫn xây dựng chương trình, tiết mục, sản phẩm văn hóa, nghệ thuật và việc tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, nhằm phòng, chống xâm hại trẻ em.

+ Việc quản lý các hoạt động vui chơi, giải trí, phòng, chống xâm hại trẻ em; phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em trong hoạt động du lịch.

+ Việc quản lý, hướng dẫn để trẻ em không bị lạm dụng, lợi dụng, bắt buộc lao động trái quy định của pháp luật về lao động.

+ Các hoạt động khác nhằm xây dựng môi trường xã hội an toàn, lành mạnh cho trẻ em, nhằm phòng, chống xâm hại trẻ em.

** Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.*

3. Công tác giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em về phòng, chống xâm hại trẻ em

- Kết quả đạt được.

- Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc.

- Việc bảo đảm điều kiện để Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em) thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý các ý kiến, kiến nghị của trẻ em về phòng, chống xâm hại trẻ em.

4. Công tác cung cấp, tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác, nguy cơ và hành vi xâm hại trẻ em

- Kết quả đạt được.
- Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

5. Công tác hỗ trợ, can thiệp khi trẻ em có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại

- Kết quả đạt được.
- Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

6. Công tác khám bệnh, chữa bệnh, giám định đối với trẻ em bị xâm hại

- Kết quả đạt được.
- Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo về phòng, chống xâm hại trẻ em

- Kết quả đạt được.
- Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

8. Các biện pháp bảo vệ trẻ em là nạn nhân trong quá trình giải quyết các vụ án xâm hại trẻ em

Đánh giá những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong việc bảo vệ trẻ em là nạn nhân các vụ án xâm hại trẻ em, gồm:

- Việc trợ giúp pháp lý đối với trẻ em là nạn nhân bị xâm hại.
- Việc thực hiện các quy trình nghiệp vụ, quy trình tố tụng có tính chất đặc thù trong việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm xâm hại trẻ em.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ các cán bộ có chức danh tư pháp và các cán bộ khác trong Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân về giải quyết các vụ án xâm hại trẻ em.

- Các biện pháp khác.

9. Công tác tổ chức, cán bộ, kinh phí bảo đảm cho phòng, chống xâm hại trẻ em

** Kết quả đạt được*

+ Về tổ chức, bộ máy làm công tác bảo vệ trẻ em; đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em;

+ Về tổ chức và hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em;

+ Về kinh phí bảo đảm cho công tác phòng, chống xâm hại trẻ em.

** Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc*

10. Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành có liên quan trong công tác phòng, chống xâm hại trẻ em

- Kết quả đạt được.
- Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

11. Công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống xâm hại trẻ em (nếu có)

- Kết quả đạt được.
- Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

12. Các công tác khác phòng, chống xâm hại trẻ em

- Kết quả đạt được.
- Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

13. Đánh giá chung việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em của Sở, ngành mình quản lý

14. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc; trách nhiệm của Sở, ngành mình quản lý

- Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:
- + Nguyên nhân khách quan.
- + Nguyên nhân chủ quan.
- Trách nhiệm của các sở, ngành.

PHẦN III

GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

I. CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

1. Giải pháp về thể chế, chính sách
2. Giải pháp về tổ chức thực hiện
3. Giải pháp về nguồn lực

II. CÁC KIẾN NGHỊ

1. Đối với Đảng
2. Đối với Quốc hội
3. Đối với Chính phủ
4. Đối với các Bộ, ngành Trung ương
5. Đối với địa phương.

PHẦN PHỤ LỤC

(Bao gồm: Các bảng biểu, số liệu minh chứng cho nội dung Báo cáo kết quả của Đoàn giám sát)